

水路や小河川も同時に氾濫したら  
When Waterways and Small Rivers Flood at the Same Time  
如果水路及小河川同时泛滥  
Transbordamento simultâneo de canais e rios pequenos.  
Nếu hệ thống đường dẫn nước và sông nhỏ bị ngập cùng một lúc thì...

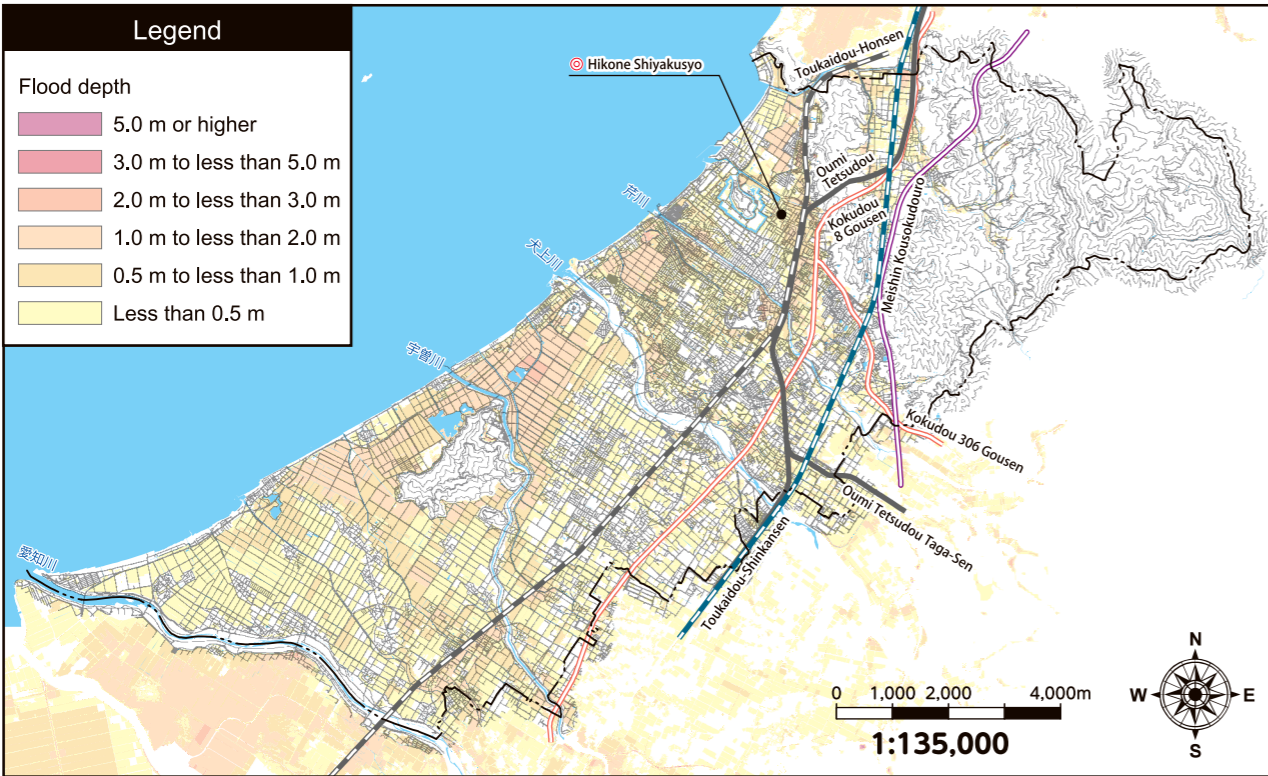
**■ 地先の安全度マップ「100年に一度の大雨」**

Flood risk map – Heavy rainfall every 100 years

所在地附近安全度地図《百年一遇の大雨》

Mapa do Grau de Segurança da Região (Chuva forte de uma em 100 anos)

Bản đồ an toàn vùng đất "Mưa lớn 100 năm mới có 1 lần"



Source: Hikone City maximum flood depth map – 100-year probability (Shiga Prefecture, March 2020)

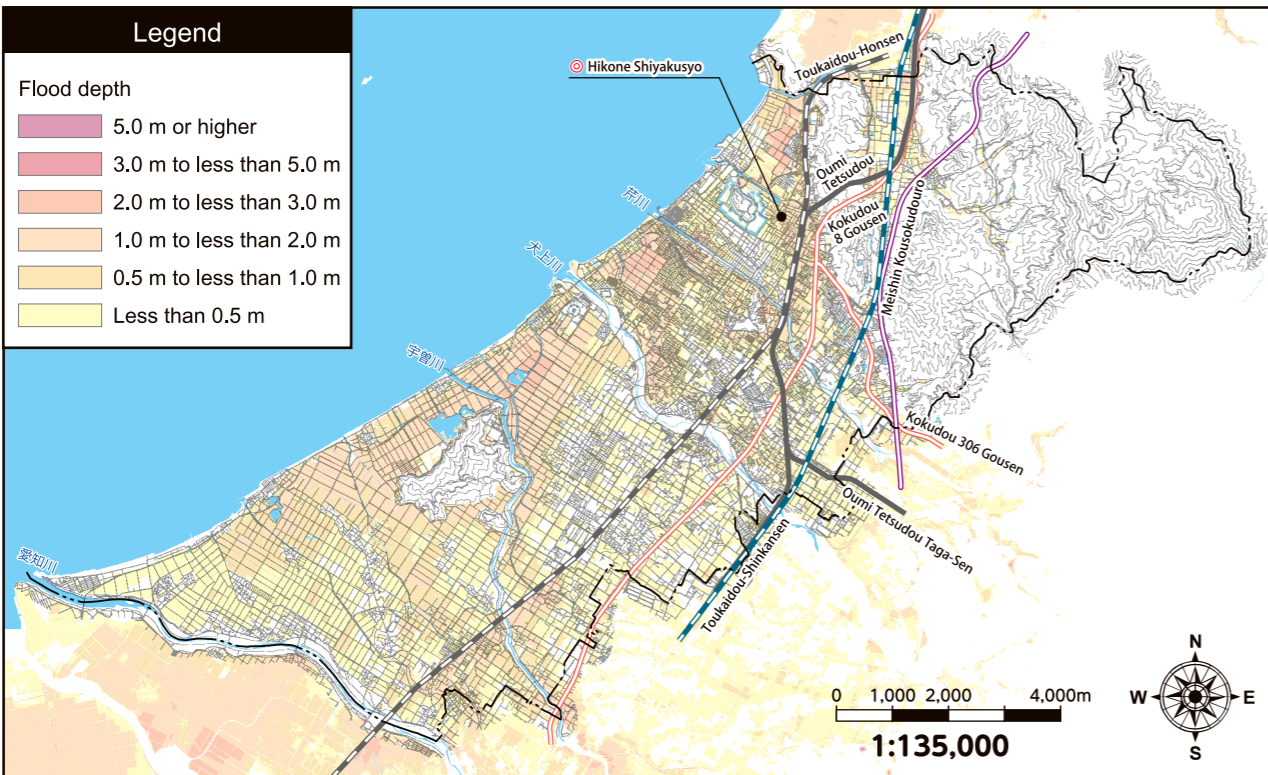
**■ 地先の安全度マップ「200年に一度の大雨」**

Flood risk map – Heavy rainfall every 200 years

所在地附近安全度地図《二百年一遇の大雨》

Mapa do Grau de Segurança da Região (Chuva forte de uma em 200 anos)

Bản đồ an toàn vùng đất "Mưa lớn 200 năm mới có một lần"



Source: Hikone City maximum flood depth map – 200-year probability (Shiga Prefecture, March 2020)



芹川が氾濫したら  
When the Serigawa River Floods  
如果芹川泛滥  
Se o Rio Seri transbordar  
Nếu sông Seri bị tràn bờ

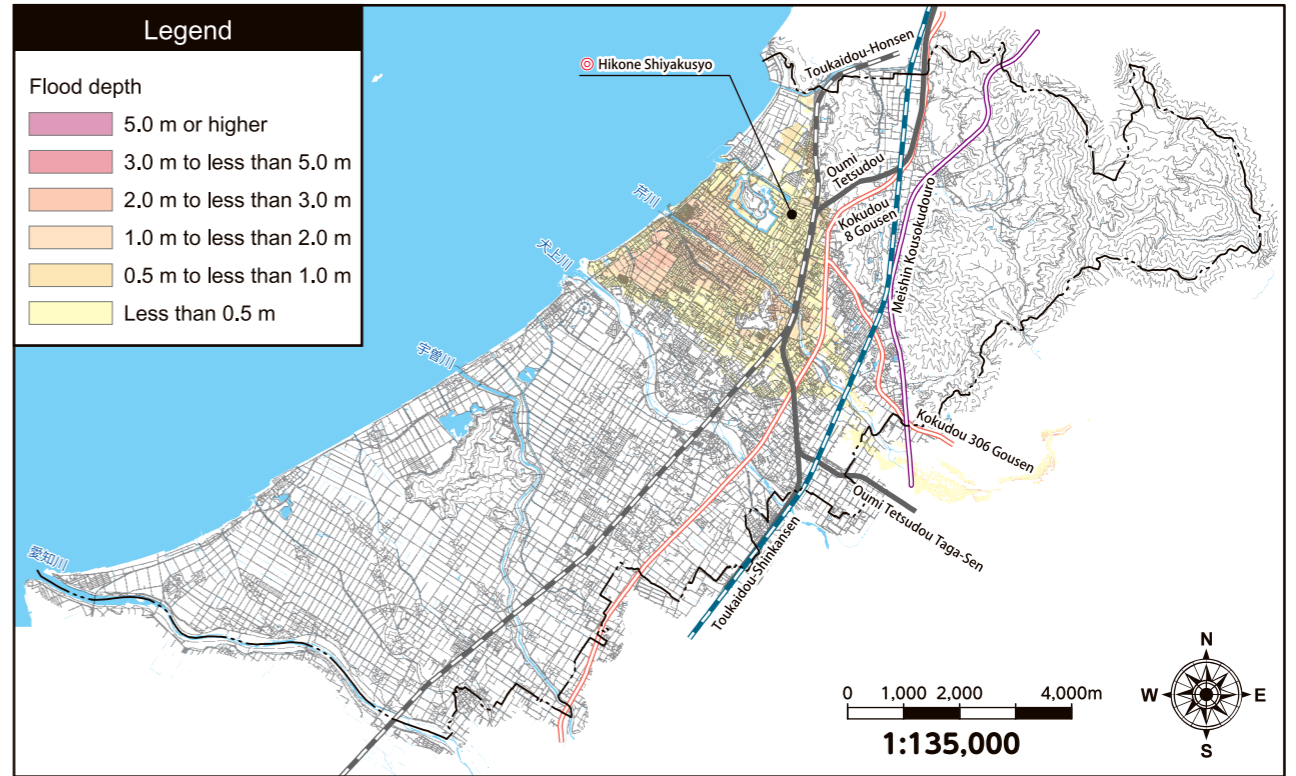
**■ 芹川 洪水浸水想定区域図 (計画規模)「100年に一度の大雨」**

Assumed flooding area map (planned scale) of the Serigawa River – Heavy rainfall every 100 years

芹川 洪水浸水予想区域图 (计划规模)《百年一遇的大雨》

Mapa de Previsão de Inundações e Alagamentos do Rio Seri (escala planejada) "Chuva forte de uma em 100 anos"

Bản đồ khu vực ngập lụt do lũ sông Seri (quy mô kế hoạch) "Mưa lớn 100 năm mới có 1 lần"



Source: Assumed flooding area map (planned scale) of the Serigawa River of the Yodogawa River system (Shiga Prefecture, March 2019)

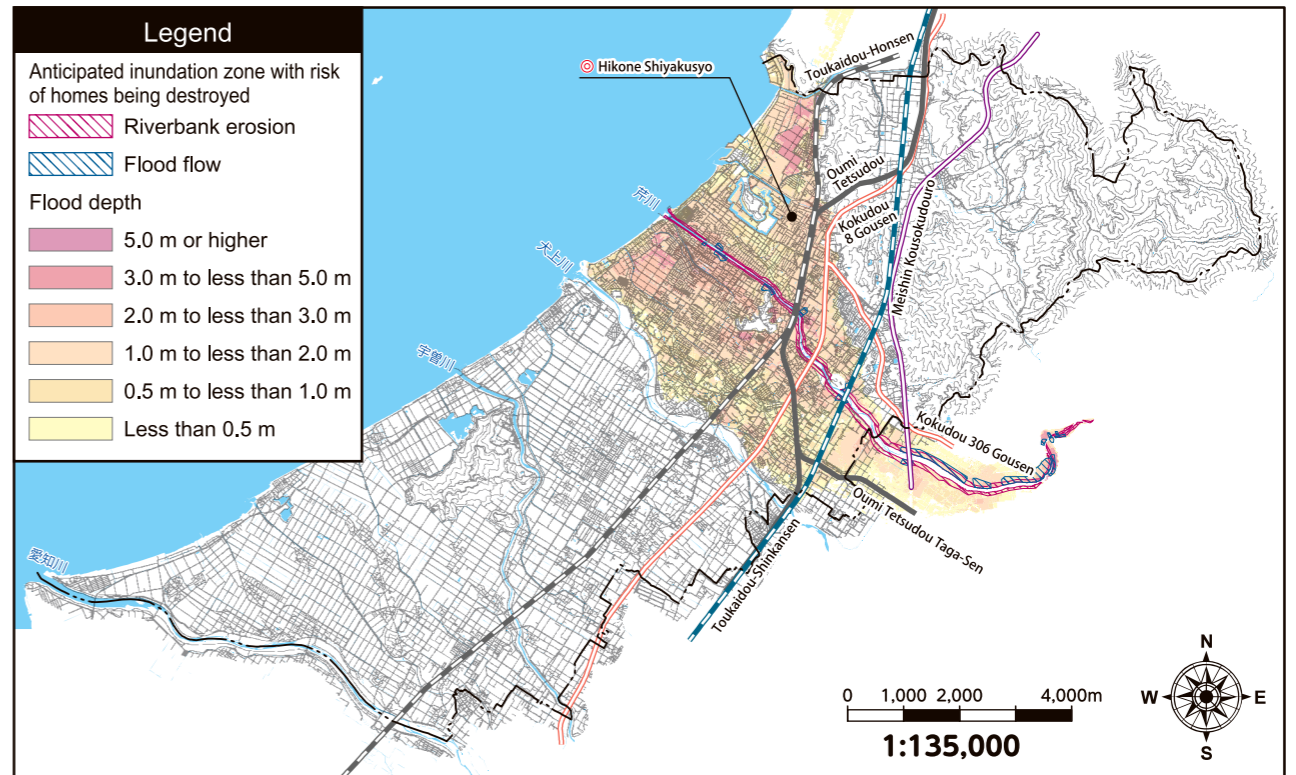
**■ 芹川 洪水浸水想定区域図 (想定最大規模)「概ね1,000年に一度の大雨」**

Assumed flooding area map (assumed maximum scale) of the Serigawa River – Heavy rainfall generally every 1,000 years

芹川 洪水浸水予想区域图 (想定最大规模)《约千年一遇的大雨》

Mapa de Previsão de Inundações e Alagamentos do Rio Seri (escala de simulação máxima) "Chuva forte de aproximadamente uma em 1,000 anos"

Bản đồ khu vực ngập lụt do lũ sông Seri (quy mô tối đa giả định) "Mưa lớn 1000 năm mới có 1 lần"



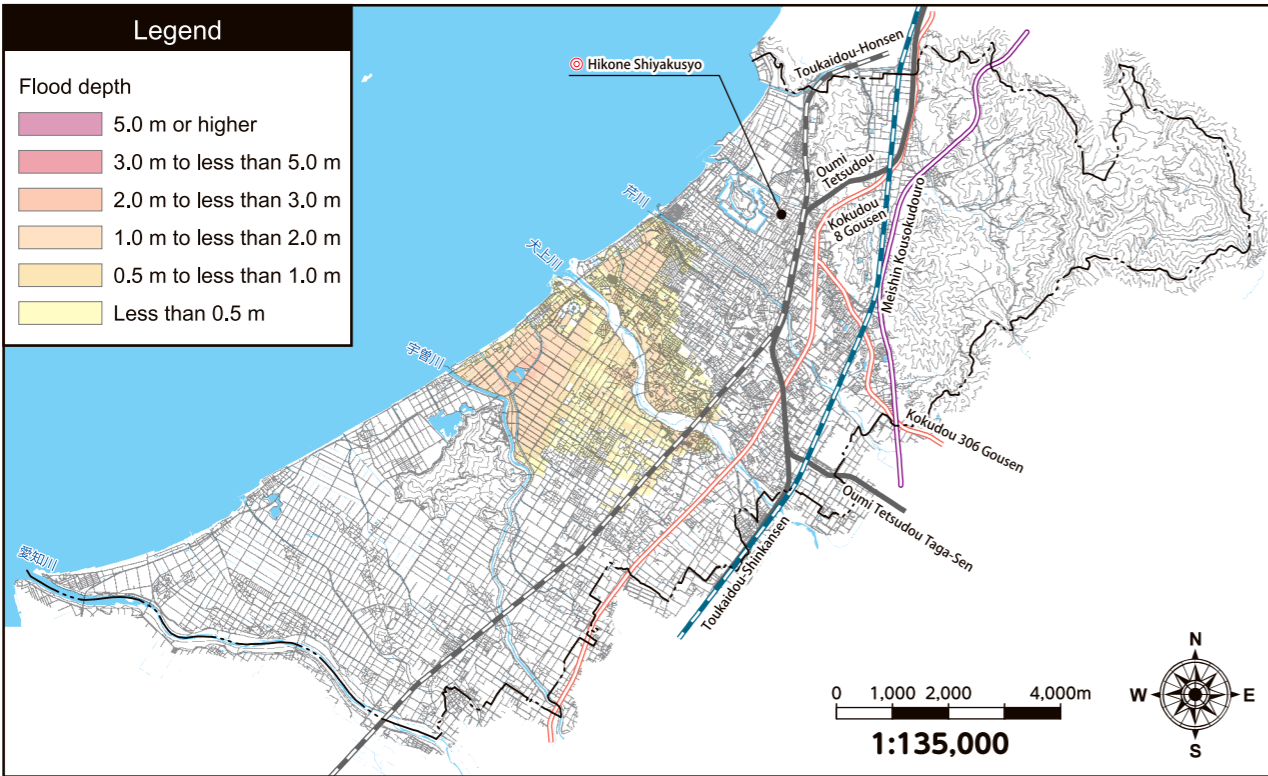
Source: Assumed flooding area map (assumed maximum scale) of the Serigawa River of the Yodogawa River system (Shiga Prefecture, March 2019)

いぬがみがわ はんらん  
**犬上川が氾濫したら**

When the Inugamigawa River Floods 如果犬上川泛滥  
Se o Rio Inugami transbordar Nếu sông Inugami tràn

いぬがみがわ こうずいしんすいそつていくいきす けいかくきぼ ねん いちど おおあめ  
**犬上川 洪水浸水想定区域図 (計画規模) 「100年に一度の大雨」**

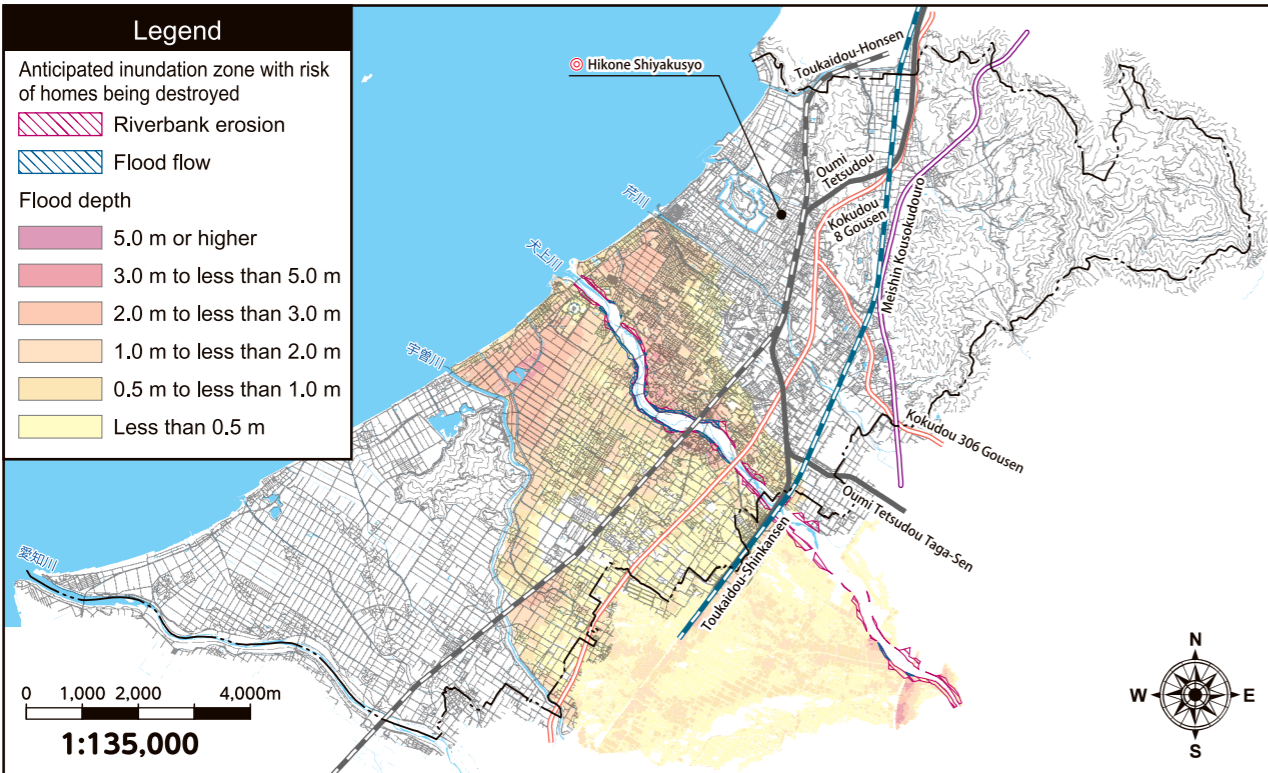
Assumed flooding area map (planned scale) of the Inugamigawa River - Heavy rainfall every 100 years 犬上川 洪水浸水予想区域図 (計画規模) 《百年一遇の大雨》  
Mapa de Previsão de Inundações e Alagamentos do Rio Inugami (escala planejada) "Chuva forte de uma em 100 anos" Bản đồ khu vực ngập lụt do lũ sông Inugami (quy mô kế hoạch) "Mưa lớn 100 năm mới có 1 lần"



Source: Assumed flooding area map (planned scale) of the Inugamigawa River of the Yodogawa River system (Shiga Prefecture, March 2019)

いぬがみがわ こうずいしんすいそつていくいきす そつていさいだいきぼ おおむ ねん いちど おおあめ  
**犬上川 洪水浸水想定区域図 (想定最大規模) 「概ね1,000年に一度の大雨」**

Assumed flooding area map (assumed maximum scale) of the Inugamigawa River - Heavy rainfall generally every 1,000 years 犬上川 洪水浸水予想区域図 (想定最大規模) 《約千年一遇の大雨》  
Mapa de Previsão de Inundações e Alagamentos do Rio Inugami (escala de simulação máxima) "Chuva forte de aproximadamente uma em 1,000 anos" Bản đồ khu vực ngập lụt do lũ sông Inugami (quy mô tối đa giả định) "Mưa lớn 1000 năm mới có 1 lần"



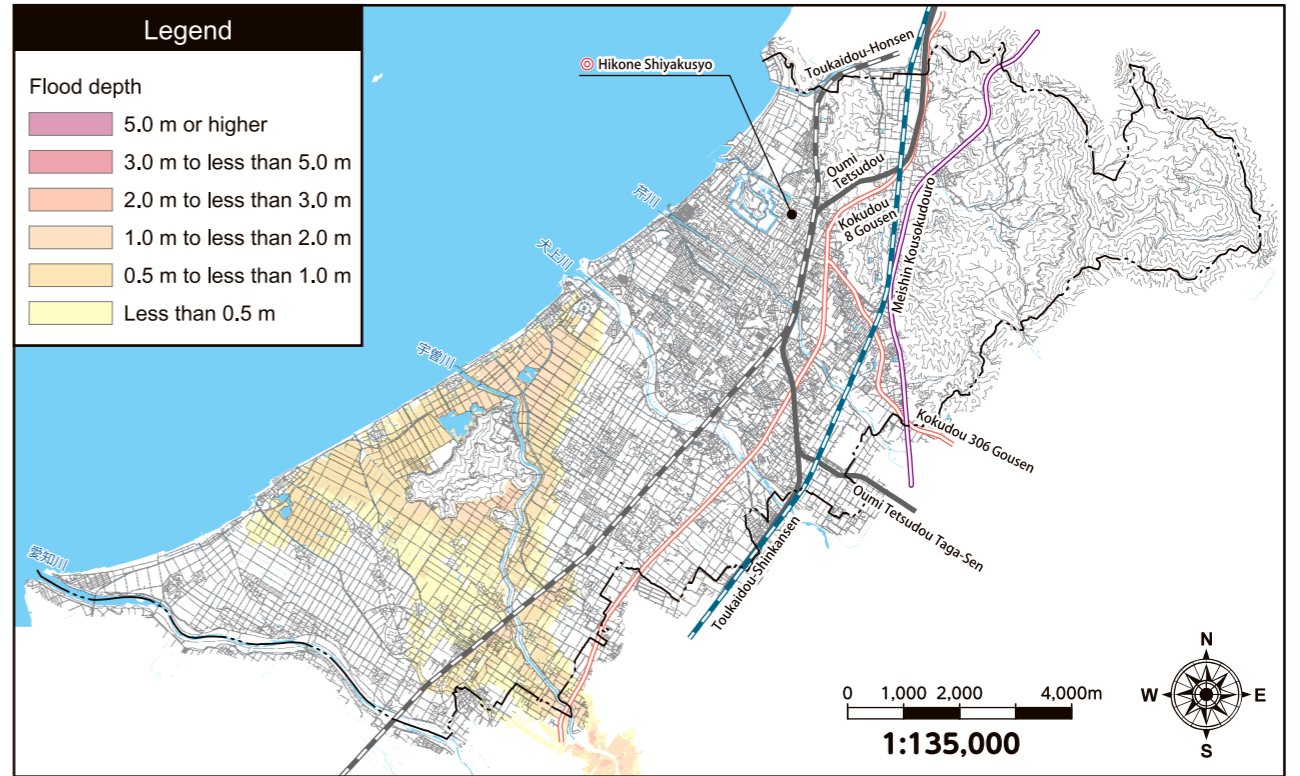
Source: Assumed flooding area map (assumed maximum scale) of the Inugamigawa River of the Yodogawa River system (Shiga Prefecture, March 2019)

うそがわ はんらん  
**宇曾川が氾濫したら**

When the Usogawa River Floods 如果宇曾川泛滥  
Se o Rio Uso transbordar Nếu sông Uso tràn

うそがわ こうずいしんすいそつていくいきす けいかくきぼ ねん いちど おおあめ  
**宇曾川 洪水浸水想定区域図 (計画規模) 「100年に一度の大雨」**

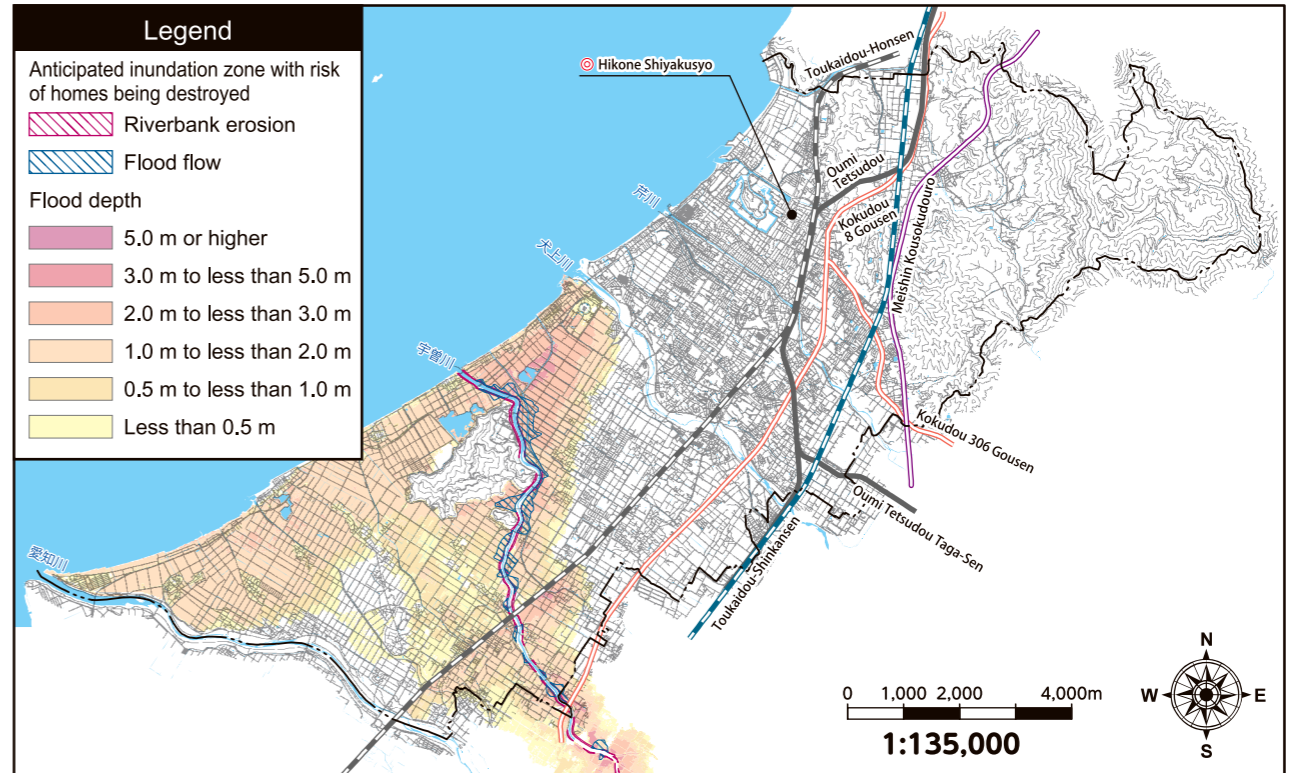
Assumed flooding area map (planned scale) of the Usogawa River - Heavy rainfall every 100 years 宇曾川 洪水浸水予想区域図 (計画規模) 《百年一遇の大雨》  
Mapa de Previsão de Inundações e Alagamentos do Rio Uso (escala planejada) "Chuva forte de uma em 100 anos" Bản đồ khu vực ngập lụt do lũ sông Uso (quy mô kế hoạch) "Mưa lớn 100 năm mới có 1 lần"



Source: Assumed flooding area map (planned scale) of the Usogawa River of the Yodogawa River system (Shiga Prefecture, March 2019)

うそがわ こうずいしんすいそつていくいきす そつていさいだいきぼ おおむ ねん いちど おおあめ  
**宇曾川 洪水浸水想定区域図 (想定最大規模) 「概ね1,000年に一度の大雨」**

Assumed flooding area map (assumed maximum scale) of the Usogawa River - Heavy rainfall generally every 1,000 years 宇曾川 洪水浸水予想区域図 (想定最大規模) 《約千年一遇の大雨》  
Mapa de Previsão de Inundações e Alagamentos do Rio Uso (escala de simulação máxima) "Chuva forte de aproximadamente uma em 1,000 anos" Bản đồ khu vực ngập lụt do lũ sông Uso (quy mô tối đa giả định) "Mưa lớn 1000 năm mới có 1 lần"



Source: Assumed flooding area map (assumed maximum scale) of the Usogawa River of the Yodogawa River system (Shiga Prefecture, March 2019)

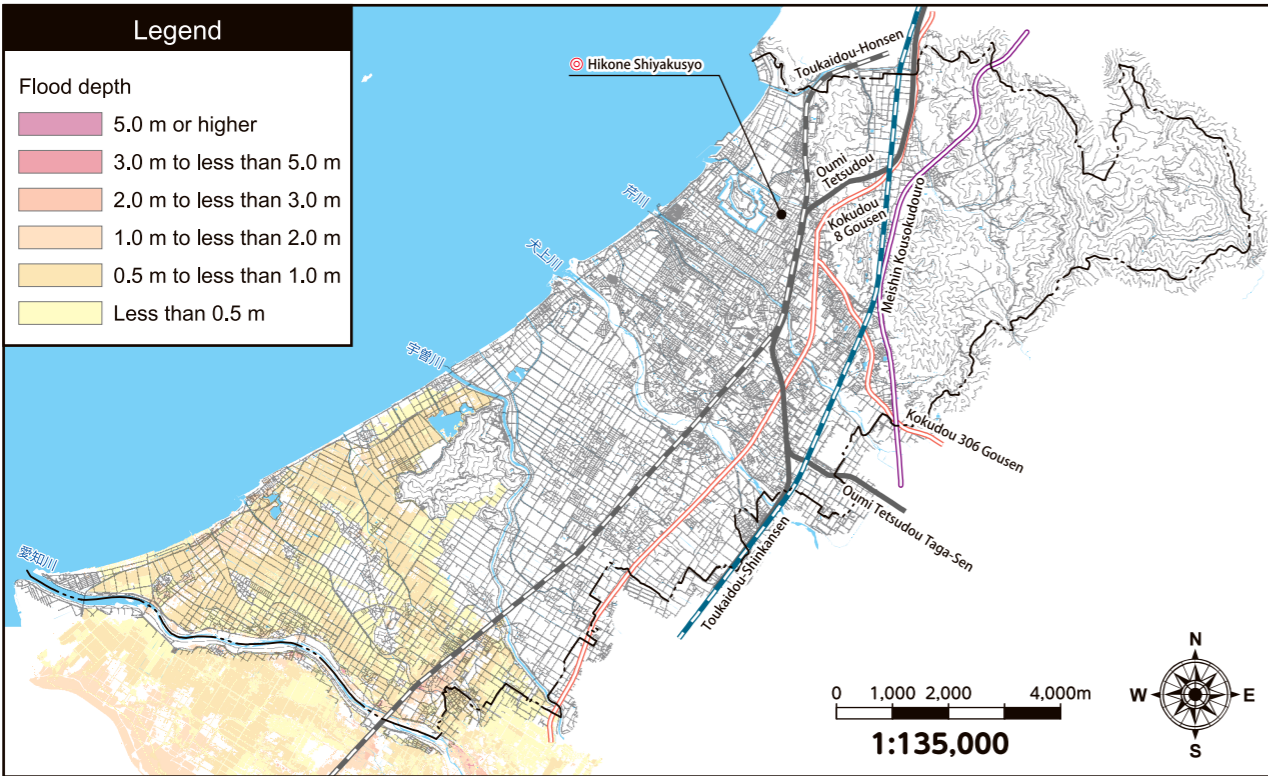
えちがわ はんらん  
**愛知川が氾濫したら**

When the Echigawa River Floods  
Se o Rio Echi transbordar

如果爱知川泛滥  
Nếu sông Echi bị tràn bờ

えちがわ こうずいしんすいそつていくいさず けいかくきぼ ねん いちど おおあめ  
**愛知川 洪水浸水想定区域図 (計画規模) 「100年に一度の大雨」**

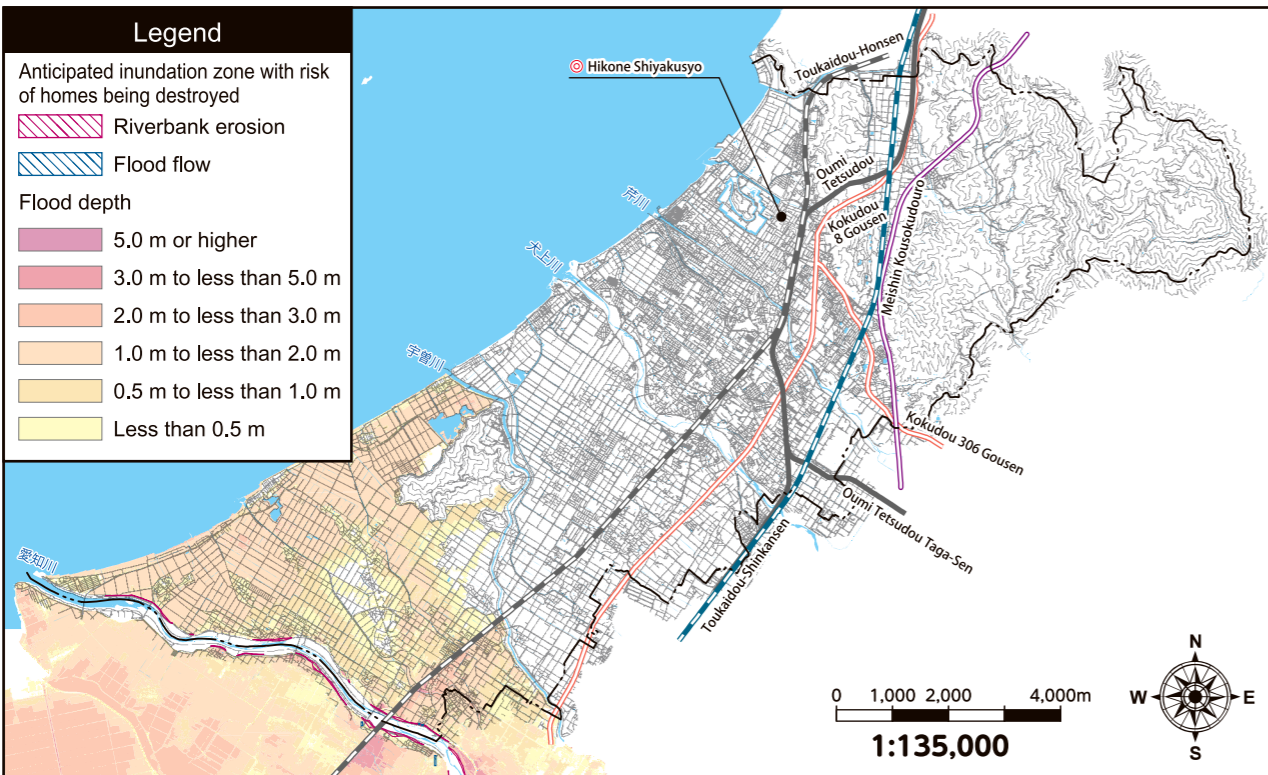
Assumed flooding area map (planned scale) of the Echigawa River - Heavy rainfall every 100 years 愛知川 洪水浸水予想区域図 (計画規模) 《百年一遇の大雨》  
Mapa de Previsão de Inundações e Alagamentos do Rio Echi (escala planejada) "Chuva forte de uma em 100 anos" Bản đồ khu vực ngập lụt do lũ sông Echi (quy mô kế hoạch) "Mưa lớn 100 năm mới có 1 lần"



Source: Assumed flooding area map (planned scale) of the Echigawa River of the Yodogawa River system (Shiga Prefecture, June 2020)

えちがわ こうずいしんすいそつていくいさず そつていさいだいきぼ おおむ ねん いちど おおあめ  
**愛知川 洪水浸水想定区域図 (想定最大規模) 「概ね1,000年に一度の大雨」**

Assumed flooding area map (assumed maximum scale) of the Echigawa River - Heavy rainfall generally every 1,000 years 愛知川 洪水浸水予想区域図 (想定最大規模) 《約千年一遇の大雨》  
Mapa de Previsão de Inundações e Alagamentos do Rio Echi (escala de simulação máxima) "Chuva forte de aproximadamente uma em 1,000 anos" Bản đồ khu vực ngập lụt do lũ sông Echi (quy mô tối đa giả định) "Mưa lớn 1000 năm mới có 1 lần"



Source: Assumed flooding area map (assumed maximum scale) of the Echigawa River of the Yodogawa River system (Shiga Prefecture, June 2020)

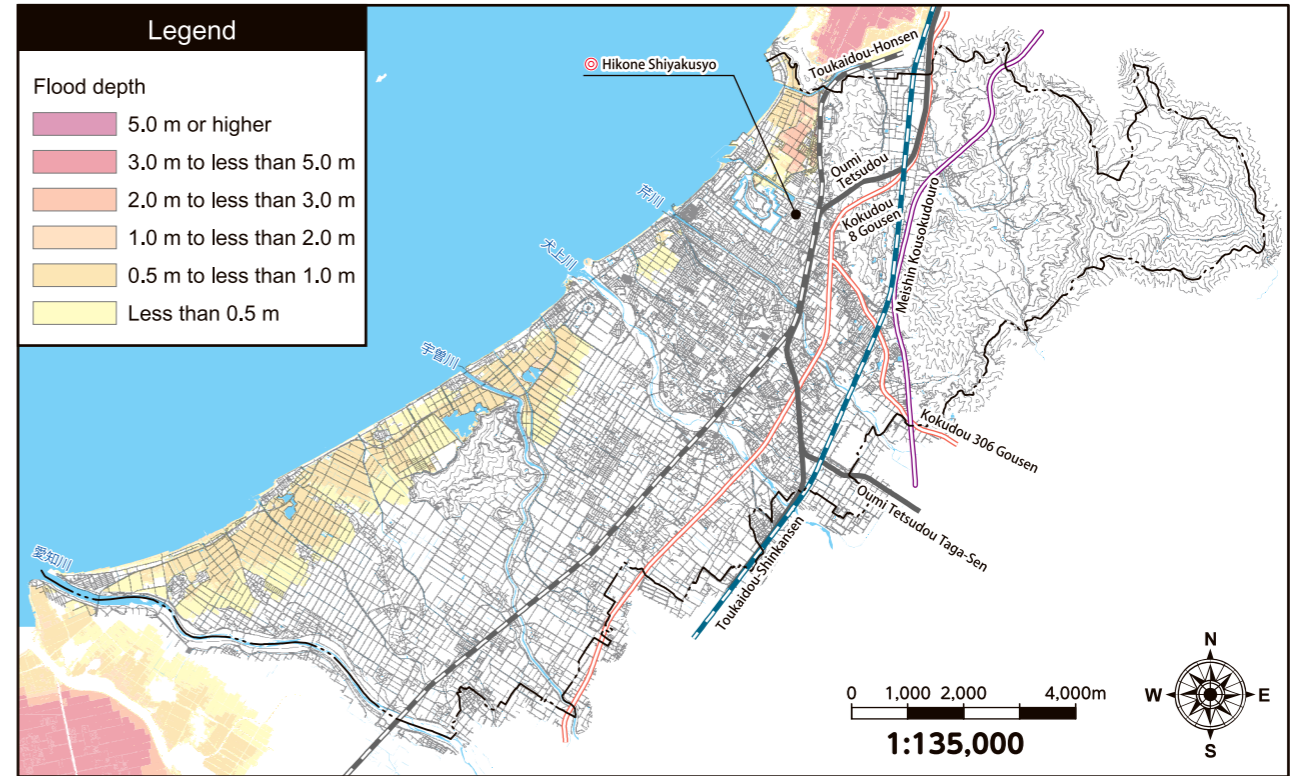
びわこ はんらん  
**琵琶湖が氾濫したら**

When Lake Biwako Floods  
Se o Lago Biwa transbordar

如果琵琶湖泛滥  
Nếu hồ Biwa tràn

びわこ こうずいしんすいそつていくいさず けいかくきぼ おおむ ねん いちど おおあめ  
**琵琶湖 洪水浸水想定区域図 (計画規模) 「概ね100年に一度の大雨」**

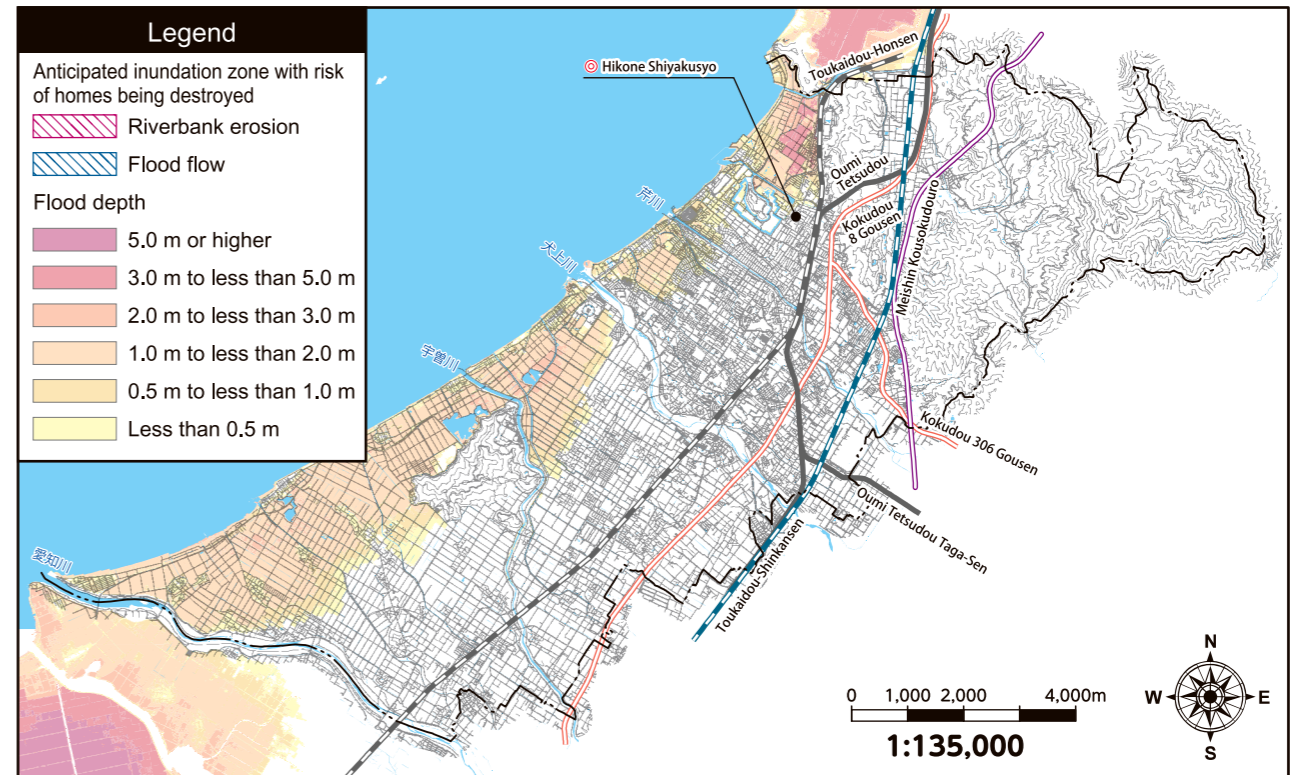
Assumed flooding area map (planned scale) of Lake Biwako - Heavy rainfall generally every 100 years 琵琶湖 洪水浸水予想区域図 (計画規模) 《百年一遇の大雨》  
Mapa de Previsão de Inundações e Alagamentos do Lago Biwa (escala planejada) "Chuva forte de aproximadamente uma em 100 anos" Bản đồ khu vực ngập lụt do tràn hồ Biwa (quy mô kế hoạch) "Mưa lớn 100 năm mới có 1 lần"



Source: Assumed flooding area map (planned scale) of Lake Biwako of the Yodogawa River system (Shiga Prefecture, March 2019)

びわこ こうずいしんすいそつていくいさず そつていさいだいきぼ おおむ ねん いちど おおあめ  
**琵琶湖 洪水浸水想定区域図 (想定最大規模) 「概ね1,000年に一度の大雨」**

Assumed flooding area map (assumed maximum scale) of Lake Biwako - Heavy rainfall generally every 1,000 years 琵琶湖 洪水浸水予想区域図 (想定最大規模) 《約千年一遇の大雨》  
Mapa de Previsão de Inundações e Alagamentos do Lago Biwa (escala de simulação máxima) "Chuva forte de aproximadamente uma em 1,000 anos" Bản đồ khu vực ngập lụt do tràn hồ Biwa (quy mô tối đa giả định) "Mưa lớn 1000 năm mới có 1 lần"



Source: Assumed flooding area map (assumed maximum scale) of Lake Biwako of the Yodogawa River system (Shiga Prefecture, March 2019)